

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST
Ngày 04/5/2022
V/v “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Đỗ Thị Kim Vân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Nhị Châu, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Phạm Trọng H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

(Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị P, trình bày: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng H được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013. Đến ngày 16/9/2015 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc. Từ năm 2015 hai anh chị thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh chị ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, chị P về nhà bố mẹ đẻ sống. Trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm, chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Anh chị và hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống riêng.

Chị P và anh H có 01 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 18/9/2013. Chị P có nguyện vọng muốn nuôi cháu H đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị P làm giáo viên trường THCS Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội, thu nhập bình quân theo giấy xác nhận thu nhập là 10 triệu đồng/ 1 tháng.

Chị P không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Chị P đồng ý nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật
- Bị đơn là anh Phạm Trọng H trình bày:

Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau từ năm 2013. Đến ngày 16/9/2015 thì anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nghiêm trọng nhất là từ năm 2015 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, chị P về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị và hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị P xin ly hôn anh H đồng ý ly hôn.

Anh chị có 01 người con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 18/9/2013. Anh H có nguyện vọng muốn nuôi cháu H đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh H làm thợ thủ công mỹ nghệ tại địa phương, thu nhập hàng tháng khoảng 10 triệu đồng.

Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, chị P được ly hôn anh H. Giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P, HĐXX nhận thấy rằng:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị P, anh H chung sống bình thường đến năm 2015 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 5 năm 2021 chị P đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Trì sinh sống. Chị P, anh H ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng chị P, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, đó là vợ chồng không sống chung với nhau; không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hòa giải ly hôn giữa chị P, anh H không có kết quả do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị P và anh H có 01 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 18/9/2013. Cả chị P và anh H đều tha thiết yêu cầu được nuôi con chung sau ly hôn và đều có điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước đến nay, cháu H ở cùng bố mẹ tại xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố

Hà Nội . Hiện nay cháu vẫn ở cùng anh H tại đây và đang học trường Tiểu học xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, việc sinh hoạt học tập đang ổn định. Qua các lần được hỏi ý kiến, cháu H đều trình bày có nguyện vọng tiếp tục ở với bố. Do đó giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi sau ly hôn là phù hợp. Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không quyết định trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[3] Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Phạm Trọng H.

2. Về con chung:

Chị P và anh H có 01 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 18/9/2013

Giao con chung là cháu Phạm Quang H cho anh Phạm Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị P đến khi anh H có yêu cầu khác.

Chị P có quyền được thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0022665 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã Nhị Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn